

Số: 10 /2014/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày 04 tháng 9 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc
đô thị huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng yên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị;

Căn cứ Thông tư số 19/2010/TT-BXD ngày 22/10/2010 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 64/TTr-SXD ngày 29/8/2014 và Tờ trình số 101/TTr-UBND ngày 21/7/2014 của Chủ tịch UBND huyện Mỹ Hào,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị huyện Mỹ Hào.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; thủ trưởng các sở, ban, ngành; UBND huyện Mỹ Hào; các cơ quan, tổ chức đóng trên địa bàn huyện và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- UBND huyện Mỹ Hào;
- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học-Công báo;
- Lưu: VT, CVXDCC^C.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Doãn Thế Cường

QUY CHẾ

Quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 10 /2014/QĐ-UBND
ngày 14/19/2014 của UBND tỉnh)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định về định hướng phát triển tổng thể đô thị, về quy hoạch, kiến trúc, cảnh quan đô thị; quy định về xây dựng nhà ở riêng lẻ, nhà ở biệt thự tại các khu chức năng; quy hoạch kiến trúc nhà cao tầng, công trình công cộng; hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có liên quan đến hoạt động quản lý không gian kiến trúc, cảnh quan đô thị trên địa bàn huyện Mỹ Hào.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Chỉ giới đường đỏ: Là đường ranh giới được xác định trên bản đồ quy hoạch và thực địa để phân định ranh giới giữa phần đất để xây dựng công trình và phần đất được dành cho đường giao thông hoặc các công trình hạ tầng kỹ thuật, không gian công cộng khác.

2. Chỉ giới xây dựng: Là đường giới hạn phần đất cho phép xây dựng nhà, công trình trên lô đất.

3. Khoảng lùi: Là khoảng cách giữa chỉ giới đường đỏ và chỉ giới xây dựng.

4. Mật độ xây dựng: Là tỷ lệ diện tích chiếm đất của các công trình kiến trúc xây dựng trên tổng diện tích lô đất *(Không bao gồm diện tích chiếm đất của các công trình như: Các tiểu cảnh trang trí, bể cảnh, sân thể thao ngoài trời, (trừ sân tennis và sân thể thao được xây dựng cố định và chiếm khối tích không gian trên mặt đất).*

5. Công trình ngầm đô thị: Là những công trình được xây dựng dưới mặt đất tại đô thị bao gồm công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình giao thông ngầm, công trình công cộng, công trình cấp thoát nước, thông tin truyền thông,...

6. Cấp công trình: Xác định theo Phụ lục số 1-Phân cấp các loại công trình xây dựng phục vụ công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 3. Định hướng phát triển tổng thể đô thị

1. Khu vực nội thị bao gồm thị trấn Bần Yên Nhân, các xã: Nhân Hòa, Di Sơn, Phùng Chí Kiên, Bạch Sam, Minh Đức và thôn Phúc Xá của xã Phan Đình Phùng.

- Lập quy hoạch phân khu, qui hoạch chi tiết và thiết kế kiến trúc cảnh quan cho các khu vực chức năng đô thị làm cơ sở cho việc xem xét, tiếp nhận các dự án đầu tư xây dựng và quản lý việc xây dựng theo qui hoạch được duyệt.

- Nâng cấp các công trình hạ tầng đô thị: Giao thông, cấp thoát nước, từng bước hạ ngầm hệ thống cấp điện, cáp thông tin. Cải tạo hệ thống cây xanh theo hướng từng bước thay thế cây xanh hiện có không phù hợp bằng loại cây khác, làm tăng diện tích cây xanh, tạo đặc trưng đối với từng tuyến phố và cảnh quan đẹp cho đô thị.

- Cải tạo, chỉnh trang các công trình nhà ở, công trình công cộng, công viên, sông, hồ, các công trình tôn giáo, di tích lịch sử, ...

- Di chuyển một số nhà máy, cơ sở sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường ra khỏi khu dân cư nội thị để xây dựng các công trình công cộng, thương mại, dịch vụ, cây xanh.

2. Khu vực ngoại thị bao gồm các xã: Dương Quang, Cẩm Xá, Hòa Phong, Hưng Long, Ngọc Lâm, Xuân Dục và các thôn còn lại của xã Phan Đình Phùng; xây dựng phát triển đảm bảo các tiêu chí xây dựng nông thôn mới có xem xét tới đô thị hóa của khu vực.

- Quy hoạch chi tiết các khu dân cư, khoanh vùng cải tạo, chỉnh trang khu vực làng xóm cũ, kết nối hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ.

- Phát triển mạng lưới giao thông, các công trình hạ tầng kỹ thuật đầu mối của thị xã (*chợ, bến xe, nhà máy nước, nghĩa trang và các công trình công cộng khác...*)

- Xây dựng các khu đô thị mới hiện đại, khu phát triển kinh tế, công nghệ, kỹ thuật cao; trung tâm dịch vụ y tế, giáo dục và đào tạo, thể thao, y tế, dịch vụ, sinh thái, cây xanh, cảnh quan. Phát triển các công trình kiến trúc theo hướng hiện đại với các công trình cao tầng, nhà ở dạng biệt thự, nhà vườn hoặc chung cư theo quy hoạch.

- Dành diện tích đất phù hợp để sản xuất nông nghiệp, trồng hoa, rau sạch.

Điều 4. Nguyên tắc chung đối với tổng thể đô thị về quy hoạch, kiến trúc, cảnh quan

1. Việc quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị phải tuân thủ theo quy hoạch, thiết kế đô thị, Quy chế này và Giấy phép được cơ quan nhà nước có

thẩm quyền cấp. Đối với những khu vực đô thị, tuyến phố chưa có quy hoạch chi tiết, thiết kế đô thị hoặc quy chế này chưa quy định thì thực hiện và quản lý theo quy chuẩn, tiêu chuẩn quy hoạch xây dựng hiện hành.

2. Các khu vực: Cửa ngõ vào thị xã, một số vị trí trung tâm đô thị, nút giao giữa các trục đường lớn, dọc theo các trục đường chính quy mô mặt cắt rộng từ 24m trở lên; hệ thống giao thông đối ngoại gồm: Quốc lộ 5 Hà Nội - Hải Phòng, quốc lộ 39A, quốc lộ 38, đường trục Bắc-Nam, đường trục mới nối từ đường trục Bắc-Nam đến đường huyện ĐH.31 ra quốc lộ 5, đường tỉnh ĐT.380, ĐT.387 ...

- Ưu tiên lập quy hoạch chi tiết, thiết kế đô thị để có cơ sở quản lý xây dựng mới và chỉnh trang đô thị.

- Định hướng quy hoạch, trong đô thị xây dựng một số công trình cao tầng có kiến trúc đẹp, trung tâm thương mại, dịch vụ lớn, công trình tượng đài, vườn hoa, cây xanh...

- Ưu tiên cải tạo chỉnh trang, hạ ngầm, nâng cấp, hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật.

- Cấm xây dựng công trình trong phạm vi hành lang an toàn giao thông, hành lang an toàn lưới điện cao thế, hành lang đê điều, thủy lợi, khu di tích lịch sử văn hoá, quốc phòng an ninh ...

- Các công trình nhà ở riêng lẻ xây dựng mới phải xin cấp Giấy phép xây dựng trên cơ sở qui hoạch chi tiết được duyệt (đối với khu vực định hướng nội thị, đô thị cũ chỉnh trang) và qui hoạch xây dựng nông thôn mới được duyệt (đối với khu vực định hướng ngoại thị, làng xóm).

3. Đối với các khu vực đô thị cũ, ngõ xóm (làng trong phố):

- Cải tạo nâng cấp các công trình hạ tầng; chỉnh trang xây dựng nhà ở.

- Nhà ở riêng lẻ khi xây dựng phải phù hợp quy hoạch, tuân thủ chỉ giới xây dựng, khoảng lùi, mật độ xây dựng; độ cao nền, chiều cao các tầng, chiều cao ban công, chiều cao và độ vươn của ô văng, của nhà xây trước đó đã được cấp phép để tạo sự hài hoà, thống nhất toàn tuyến.

- Khuyến khích thực hiện xã hội hoá rộng rãi việc đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác cơ sở hạ tầng, tạo điều kiện để các chủ đầu tư xây dựng, chỉnh trang, cải tạo hạ tầng theo các hình thức BT, BOT, PPP.

4. Quy hoạch, xây dựng các khu đô thị mới, khu dân cư mới:

- Quy hoạch, xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ, tiện ích hiện đại.

- Bố trí đầy đủ các công trình công cộng, cây xanh, vườn hoa, sân chơi, bãi đỗ xe, nhà văn hóa khu dân cư và các công trình hạ tầng thiết yếu khác.

- Khuyến khích chủ đầu tư xây dựng các khu đô thị mới theo tiêu chí khu đô thị mới kiểu mẫu.

- Định hướng kiến trúc mặt ngoài nhà ở trên cùng 1 dãy phố theo thiết kế mẫu. Phát triển nhà ở biệt thự, nhà vườn, chung cư cao tầng, nhà ở xã hội trong khu đô thị mới, dân cư mới ...

- Đối với các trục đường mới có mặt cắt ngang rộng từ 34m trở lên không quy hoạch, xây dựng nhà chia lô. Các khu nhà ở chia lô liền kề nhất thiết phải nằm ở vị trí đường nhánh trong các khu đô thị mới, khu dân cư mới.

- Quy hoạch, xây dựng nhà ở xã hội theo quy định của Luật Nhà ở phải dành 20% diện tích đất ở trong dự án và diện tích sàn nhà chung cư chiếm 40% diện tích sàn nhà ở trong dự án theo quy định tại Luật Nhà ở và Nghị định số 71/2010/NĐ-CP ngày 23/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở.

- Dành quỹ đất hợp lý để bố trí tái định cư trong dự án khu đô thị mới.

- Việc xây dựng các công trình hạ tầng trong khu đô thị mới, khu dân cư mới phải kết nối đồng bộ với các khu vực xung quanh; trong đó, phải giải quyết triệt để vấn đề thoát nước mưa, nước thải, vệ sinh môi trường, các tác động bất cập khác đối với khu vực cũ do việc xây dựng khu mới gây ra và có thiết kế cho người tàn tật có thể đi lại được.

5. Khu vực đất ở cũ thuộc các thôn, xã ngoại thị:

- Công trình xây dựng mới cần đảm bảo gìn giữ và phát huy truyền thống văn hoá địa phương, hài hoà với cảnh quan khu vực.

- Duy trì các nhà vườn nông thôn có giá trị đặc trưng kiến trúc truyền thống, hạn chế chia tách các khu đất hiện hữu thành những khu đất nhỏ hơn.

- Hạn chế xây dựng nhà ở mật độ cao, nhà cao tầng, nhà ống mái bằng, nhà liền kề kiểu nhà phố trong khu vực làng xóm cũ.

6. Các khu vực cần được bảo tồn, tôn tạo (*gồm khu di tích lịch sử, văn hoá; công trình có giá trị lịch sử, công trình tôn giáo tín ngưỡng có giá trị tinh thần lớn đối với nhân dân, các công trình có giá trị kiến trúc tiêu biểu*): Việc cải tạo, sửa chữa thực hiện trên nguyên tắc gìn giữ, duy trì, phát huy giá trị đặc trưng của không gian, kiến trúc cảnh quan vốn có của khu vực (*chiều cao, mặt đứng các hướng, hình thức, vật liệu, màu sắc tường, mái, cổng, tường rào*). Việc phá dỡ công trình (*kể cả phần cổng, tường bao*) phải có ý kiến bằng văn bản của cơ quan quản lý chuyên ngành.

7. Cụm công nghiệp, các tổ hợp kiến trúc đô thị, các công trình công cộng, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, công trình cao tầng:

- Không được lắp dựng thêm các vật kiến trúc khác cao hơn chiều cao cho phép của công trình.

- Việc đầu tư xây dựng các công trình phải tuân thủ theo qui chuẩn, tiêu chuẩn, qui hoạch xây dựng về tỷ lệ cây xanh, mật độ xây dựng, khoảng lùi, số tầng, chiều cao, khoảng cách giữa các dãy nhà, công ra vào, sân và chỗ đỗ xe, đảm bảo an toàn về phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường và thuận tiện cho việc đấu nối hệ thống hạ tầng kỹ thuật.

8. Việc xây dựng tầng hầm, nửa hầm:

- Công trình nhà ở chỉ được phép xây dựng tầng hầm, nửa hầm đối với trường hợp vỉa hè rộng tối thiểu 7,0m để đảm bảo tầm nhìn và phải tuân thủ các quy định tại Điều 5, Điều 6 Chương II Quy chế này.

- Chỉ cấp phép xây dựng cho công trình có xây dựng tầng hầm, nửa hầm khi xây dựng công trình đó phải đảm bảo cao độ các tầng đồng bộ với các công trình nhà ở liền kề.

- Trường hợp xây dựng khách sạn, siêu thị, trung tâm dịch vụ, chung cư, công trình công cộng phải tính toán xây dựng chỗ đỗ xe có diện tích tối thiểu đáp ứng đủ chỗ đỗ xe cho mọi nhu cầu cần thiết của công trình, trong đó ưu tiên xây dựng số lượng các tầng hầm đủ diện tích đỗ xe.

Chương II CÁC QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Quy định về xây dựng nhà ở riêng lẻ

1. Nhà ở tại các khu vực đô thị mới, khu dân cư mới: Thực hiện theo đúng quy hoạch chi tiết được duyệt.

2. Nhà ở tại các đường phố, khu vực chưa có quy hoạch chi tiết: Thực hiện theo quy hoạch chung được duyệt và quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng:

a) Chỉ giới xây dựng: Được xác định cụ thể dựa vào chiều cao công trình và lộ giới đường; nhưng nhà xây dựng sau không được xây nhô ra so với nhà xây trước để tạo sự đồng bộ toàn dãy phố.

b) Số tầng tối đa: 05 tầng (*không kể tầng tum*) đối với các tuyến phố trong khu phố cũ (*trừ trường hợp tại các khu di tích*); chiều cao công trình không quá 21,3m.

- Chiều cao tầng 1:

+ Đối với các tuyến đường có lộ giới $\leq 15\text{m}$: Cao 4,1m (kể từ độ cao nền đến sàn tầng 2);

+ Đối với các tuyến đường có lộ giới $> 15\text{m}$: Cao 4,2m (kể từ độ cao nền đến sàn tầng 2);

+ Đối với các ngõ phố: Cao 3,9m (kể từ độ cao nền đến sàn tầng 2).

- Chiều cao tầng từ tầng 2 đến tầng thứ 5: Cao 3,6m; chiều cao tầng tum: 3,0m;

- Không xây dựng nhà tạm, nhà 1 tầng tại các phố chính trong đô thị.

c) Cao độ nền cao hơn so với hè phố hiện trạng 30cm hoặc cao hơn so với mặt đường tối đa 45cm (*đối với tuyến chưa có hè phố*).

d) Kết cấu chịu lực, vật liệu xây dựng và hoàn thiện kiến trúc mặt ngoài:

+ Nhà khung bê tông cốt thép hoặc xây tường gạch.

+ Nhà ở không được xây bao, lợp mái bằng vật liệu tạm, thô sơ, đắp đất, ghép gỗ, tôn, tre, nứa; phibrôximăng, giấy dầu, mái lá, rơm rạ...

+ Sử dụng vật liệu trang trí bề mặt ngôi nhà hài hòa.

+ Không gắn các hình tượng trang trí kỳ dị trên tường nhà, mái nhà, ban công.

đ) Kích thước ban công: Độ vươn ban công 1,4m (*đối với đường phố có lộ giới > 15m*); 1,2m (*đối với đường phố có lộ giới 12 - 15m*); 0,9m (*đối với đường phố có lộ giới 7 - 12m*); đường phố, ngõ có lộ giới <7m không được xây dựng ban công. Trên ban công chỉ được làm lan can, không được tạo thành khối lồi, buồng và không được xây lấp tường che chắn; chiều cao từ 0,8 - 1,2m.

e) Hình khối kiến trúc bố trí hài hòa, phù hợp với cảnh quan khu vực; đảm bảo quy chuẩn, tiêu chuẩn về quy hoạch xây dựng.

g) Mặt đứng và mái công trình sử dụng màu sắc hài hoà.

h) Việc xây cổng, tường rào:

- Trên các phố thuộc khu vực 6 phường nội thị và các đường chính trong đô thị có mặt cắt $\geq 34m$ (*đường 54m, đường 34m ...*): Khuyến khích không xây dựng cổng, tường rào.

- Tường rào xây dựng (*nếu có*) phải có kiến trúc thoáng, mỹ quan đẹp, trong đó phần xây đặc cao không quá 0,8m.

i) Xây dựng nhà ở tại tất cả vị trí góc phố (*giao với phố khác*):

- Hình thức kiến trúc công trình (*vật liệu xây dựng, màu sắc, kết cấu, hình thức mặt đứng*) phải được bố trí hài hoà, phù hợp với cảnh quan khu vực và kiến trúc công trình xung quanh.

- Mặt trước ngôi nhà phải được cắt vát góc với kích thước tối thiểu 1,0x1,0m (*lộ giới đường < 20,5m*), 1,5x1,5m (*lộ giới đường # 20,5m*) hoặc phù hợp với bán kính bloc vỉa hè; đồng thời đảm bảo tuân thủ quy chuẩn xây dựng.

- Hồ sơ xin phép xây dựng của chủ đầu tư bắt buộc phải có bản vẽ phối cảnh tổng thể công trình kèm theo để được xem xét chấp thuận.

k) Nhà riêng lẻ xây dựng mới bắt buộc phải thiết kế bể tự hoại đảm bảo yêu cầu vệ sinh mới được cấp phép đấu nối vào hệ thống chung (*nội dung cấp phép đấu nối nằm trong Giấy phép xây dựng*).

l) Các yêu cầu về diện tích xây dựng:

- Đối với trường hợp giải phóng mặt bằng:

+ Không được phép xây dựng mới (*kể cả xây dựng tạm*) nếu phần đất còn lại vi phạm 1 trong 3 yếu tố: Diện tích đất còn lại nhỏ hơn $15m^2$, chiều rộng mặt tiền nhỏ hơn 3m, chiều sâu so với chỉ giới xây dựng nhỏ hơn 5m.

+ Nếu phần diện tích đất còn lại từ $15m^2$ đến nhỏ hơn $40m^2$, đồng thời đảm bảo chiều rộng mặt tiền từ 3m trở lên và chiều sâu so với chỉ giới xây dựng từ 5m trở lên thì được phép xây dựng không quá 2 tầng (*đối với trường hợp đơn lẻ*).

- Đối với trường hợp trong khu đô thị cũ (*lịch sử để lại*): Thửa đất vi phạm một trong ba yếu tố: Diện tích nhỏ hơn $25m^2$, chiều rộng mặt tiền nhỏ hơn 2,5m, chiều sâu so với chỉ giới xây dựng nhỏ hơn 2,5m, UBND huyện có trách nhiệm xem xét tổ chức bồi thường, hỗ trợ và bố trí tái định cư đối với các trường hợp này khi xem xét đề nghị cấp Giấy phép xây dựng. Trường hợp diện tích không nhỏ hơn $25m^2$ chiều sâu và bề rộng lô đất không nhỏ hơn 2,5m thì được xây dựng hợp khối (xây dựng liên kế). Hoặc căn cứ hiện trạng các công trình xung quanh cho phép xây dựng hợp khối để đảm bảo cảnh quan đô thị.

3. Việc quản lý chất lượng xây dựng nhà ở riêng lẻ thực hiện theo Thông tư số 10/2014/TT-BXD ngày 11/7/2014 của Bộ Xây dựng và các quy định hiện hành.

4. Tuân thủ theo Quy chuẩn xây dựng.

Điều 6. Quy định về xây dựng nhà ở biệt thự tại các khu chức năng

1. Diện tích xây dựng: Thực hiện theo quy hoạch; trường hợp chưa có quy hoạch, diện tích xây dựng tối đa bằng 60% diện tích khuôn viên đất.

2. Số tầng tối đa: 3 tầng (*không kể tầng mái che cầu thang, tầng mái và tầng hầm*).

3. Có ít nhất 3 mặt nhìn ra sân hoặc vườn; có sân, vườn, hàng rào và lối ra vào riêng biệt.

4. Hình thức kiến trúc bố trí hài hoà, phù hợp với cảnh quan khu vực, không dùng các hình khối kỳ dị, lạc lõng; các mặt đứng công trình sử dụng màu sắc hài hoà, đồng bộ toàn dãy phố.

Việc quản lý, sử dụng nhà biệt thự tại các khu vực đô thị thực hiện theo Thông tư số 38/2009/TT-BXD ngày 08/12/2009 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn việc quản lý sử dụng nhà biệt thự tại khu đô thị.

Điều 7. Quy hoạch, kiến trúc công trình cao tầng

1. Các trục trung tâm đô thị có lộ giới đường ≥ 34 m: Nên xây dựng công trình cao tầng. Việc kiểm soát thực hiện phải được tiến hành ngay từ bước quy hoạch, giới thiệu địa điểm đầu tư và trong suốt quá trình thực hiện đầu tư xây dựng.

2. Bố trí không gian cây xanh kết hợp bãi xe, không gian đi bộ tạo bước chuyển tiếp giữa không gian trong khuôn viên khu đất và giao thông đường phố.

3. Hình khối kiến trúc đẹp, hiện đại, đơn giản, màu sắc sáng. Không được xây dựng các vật kiến trúc chắp vá tạm thời trên mặt ngoài các công trình kiến trúc kiên cố.

4. Số tầng, chiều cao, khoảng lùi: Theo quy chuẩn và dự án được chấp thuận, quyết định đầu tư. Đối với các công trình xây dựng có chiều cao $\geq 45m$ phải có thoả thuận của cơ quan quốc phòng theo quy định tại văn bản số 3803/BQP ngày 28/7/2006 của Bộ Quốc phòng.

5. Các khu nhà ở chung cư: Nghiêm cấm việc xây dựng coi nới, lấn chiếm làm ảnh hưởng đến kết cấu, kiến trúc công trình.

Điều 8. Quy hoạch, kiến trúc công trình công cộng, dịch vụ, thương mại

1. Khoảng lùi xây dựng: Tùy theo chiều cao công trình, bề rộng đường phố (theo chỉ giới đường đỏ) và các yếu tố liên quan nhưng khoảng lùi tối thiểu là 15m.

2. Mật độ xây dựng tối đa: 80%.

3. Khoảng cách giữa các dãy nhà tùy thuộc vào chiều cao, chiều dài các dãy, tối thiểu là 7m (giữa 2 cạnh dài dãy nhà) và 4m (giữa 2 đầu hồi).

4. Cao độ nền công trình chên cao so với vỉa hè là $\leq 0,75m$ (nếu không có tầng hầm) và $\leq 2,5m$ (nếu có tầng hầm). Cao độ san nền sân, đường nội bộ khi hoàn thiện phải phù hợp với cao độ vỉa hè.

5. Với lô đất tại vị trí góc phố: Công trình xây dựng phải được cắt vát góc theo quy định.

6. Chỉ được mở 1 lối ra vào công trình trên mỗi phía tiếp giáp mặt đường.

7. Khuyến khích không xây tường rào; tường rào (nếu có) phải có hình thức đẹp, thoáng, cao tối đa 2,0m (trong đó chiều cao tường xây đặc $h \leq 0,8m$).

8. Các quy định khác về cảnh quan, kiến trúc công trình: Áp dụng theo quy hoạch, quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng hiện hành.

Điều 9. Quy định về quảng cáo, tuyên truyền

1. Việc quảng cáo, tuyên truyền (về vị trí, kích thước, chất liệu, thời gian, kiểu dáng, nội dung, ...) thực hiện theo Quyết định 1199/QĐ-UBND ngày 30/6/2009 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch quảng cáo ngoài trời trên địa bàn tỉnh Hưng Yên đến năm 2015 và phải có Giấy phép của cơ quan có thẩm quyền.

2. Đối với khu vực không có quy hoạch chi tiết, thực hiện theo nguyên tắc:

- Kích thước biển quảng cáo đảm bảo quy định, đồng bộ, mỹ quan.

- Vị trí lắp dựng các biển quảng cáo, biển hiệu: Áp sát vào phần tường nhà; không đặt trên ban công hoặc nhô ra hè phố; không lắp dựng tạo thành buồng, khối lồi; không quảng cáo trên nóc nhà và hai bên đầu hồi nhà.

- Cấm các hình thức quảng cáo: Di động đặt trên vỉa hè; quảng cáo trên thân cây, cột điện, bảng điện tử nhô ra không gian hè phố; quảng cáo bằng tờ rơi hoặc bằng âm thanh trái phép.

3. Việc lắp đặt biển chỉ dẫn thực hiện theo nguyên tắc:

- Không làm che khuất tầm nhìn người tham gia giao thông, không đặt trên dải phân cách giữa đường.

- Chỉ cho phép đặt biển chỉ dẫn đối với các cơ quan; bệnh viện, trung tâm y tế, công trình thể thao, văn hoá và các công trình đặc thù.

Điều 10. Quy định về hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị

1. Các công trình hạ tầng (*đường giao thông, thoát nước, chiếu sáng công cộng, cấp nước, cấp điện, viễn thông, cây xanh, hệ thống quản lý chất thải, vệ sinh môi trường, ...*) trên đường phố phải được thiết kế, xây dựng đồng bộ. Công trình đường giao thông khi xây dựng mới phải có hệ thống tuy nèn, hào kỹ thuật, cống, bể với kích thước phù hợp để hạ ngầm các công trình hạ tầng kỹ thuật. Tiến tới tất cả các đơn vị có công trình ngầm nằm trong hệ thống tuy nèn, hào kỹ thuật phải trả tiền thuê theo cơ chế chung.

2. Thoát nước mặt

- Hệ thống thoát nước khu đô thị cũ từng bước được xây dựng cải tạo có tuyến cống riêng để tách nước thải đưa về trạm xử lý.

- Hệ thống thoát nước ở các khu đô thị mới phải được quy hoạch và xây dựng thoát nước mưa và nước thải riêng biệt.

- Hệ thống thoát nước phải được kiểm tra, nạo vét, duy trì, bảo trì thường xuyên và định kỳ.

- Xác định và quản lý cao độ mực nước sông Điện Biên, hồ điều hoà An Vũ, kênh thoát nước nhằm đảm bảo tối đa khả năng tiêu thoát nước, điều hoà nước mưa, chống ngập úng và bảo vệ môi trường. Định kỳ nạo vét và vệ sinh hệ thống hồ, hào thành.

3. Thoát nước thải

- Hệ thống thoát nước thải đô thị trong khu vực quy định phải được thu gom vào trạm xử lý trước khi xả ra sông, hồ (*thực hiện sau khi xây dựng xong Nhà máy Xử lý nước thải*) để đảm bảo giữ sạch các hồ chứa nước trong đô thị.

- Các hộ dân cư, các công trình công cộng và công nghiệp phải có hệ thống xử lý nước thải cục bộ trước khi xả ra hệ thống chung.

- Tuyệt đối không xả nước thải chưa qua xử lý xuống lòng hồ, kênh mương trong đô thị.

- Nước thải y tế nguy hại phải được xử lý riêng đạt tiêu chuẩn môi trường trước khi xả ra hệ thống chung.

4. Giao thông

- Mạng lưới giao thông đô thị phải đáp ứng nhu cầu vận tải hành khách, hàng hoá phục vụ dân sinh và phát triển kinh tế.
- Công trình xây dựng, cây xanh không được làm hạn chế tầm nhìn và che khuất các biển báo, tín hiệu điều khiển giao thông.
- Tại các nút đường giao cắt nhau, các công trình phải cắt vát góc theo quy định để đảm bảo tầm nhìn tối thiểu ≥ 20 m.
- Xây dựng bloc vỉa hè dạng vát theo quy cách thống nhất trong toàn đô thị (*theo thiết kế định hình*) để đảm bảo việc dắt xe lên xuống được dễ dàng.
- Khi cải tạo, nâng cấp đường, không được nâng cao độ mặt đường cao hơn cao độ nền nhà hiện trạng của trên 50% các hộ dân dọc hai bên tuyến phố.
- Các nút giao thông có đảo vòng xuyên phải đảm bảo thoát nước, điện chiếu sáng, hoa, thảm cỏ trong đảo; sử dụng viên block bó xung quanh đảo có mũi tên dẫn hướng phản quang;
- Không làm gờ giảm tốc trên các trục giao thông ưu tiên trong đô thị; chỉ sơn vạch, gờ giảm tốc tại các vị trí tiềm ẩn nguy cơ cao xảy ra tai nạn giao thông.
- Trên các tuyến đường đô thị: Trong vòng 3 năm kể từ ngày hoàn thành rải thảm mặt đường, nghiêm cấm tất cả các trường hợp đào đường để xây dựng mới các công trình cấp nước, cấp điện, thông tin liên lạc (*trừ trường hợp bất khả kháng được cấp có thẩm quyền chấp thuận*).

5. Cấp nước

- a) Hệ thống cấp nước đô thị phải đảm bảo thoả mãn các yêu cầu về chất lượng, áp lực, lưu lượng nước cấp cho nhu cầu đô thị.
- b) Khuyến khích các hộ dân cư trong đô thị sử dụng nước sạch của hệ thống cấp nước sạch đô thị.

6. Hệ thống đường dây điện, thông tin phải từng bước hạ ngầm; đối với tuyến phố chưa có điều kiện thực hiện, yêu cầu sử dụng chung cột điện để đảm bảo thông thoáng đường phố và an toàn giao thông.

7. Việc đấu nối công trình hạ tầng kỹ thuật từ nhà dân vào hệ thống công cộng phải được UBND huyện (sau này là thị xã) cho phép và chịu sự giám sát thực hiện của đơn vị quản lý vận hành.

Điều 11: Khu nghĩa trang, nghĩa địa

1. Phân loại nghĩa trang

- a) Nghĩa trang nhân dân (nghĩa trang công cộng).
- b) Nghĩa trang liệt sỹ.
- c) Nghĩa trang theo hình thức xã hội hóa.

2. Định hướng quy hoạch

Theo Quyết định số 2086/QĐ-UBND ngày 29/11/2012 của UBND tỉnh phê duyệt qui hoạch chung xây dựng huyện Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, các địa điểm dự kiến xây dựng nghĩa trang:

a) Cải tạo nâng cấp nghĩa trang

- Nghĩa trang liệt sĩ huyện tại Phố Nối;

- Cải tạo chỉnh trang các nghĩa trang nhân dân ở các xã hiện có.

b) Xây dựng thêm 02 nghĩa trang tập trung tại xã Hưng Long và xã Hòa Phong với diện tích khoảng 48 ha.

3. Các quy định chung

a) Sử dụng đất đúng mục đích, có hiệu quả và bảo đảm các yêu cầu về cảnh quan, bảo vệ môi trường.

b) Hoạt động xây dựng nghĩa trang phải tuân thủ các quy định của pháp luật về quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật.

c) Các nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ phải di chuyển khi có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường trầm trọng, cảnh quan nghiêm trọng mà không có khả năng khắc phục, ảnh hưởng đến môi trường sống của cộng đồng, không phù hợp với quy hoạch xây dựng được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; phục vụ các dự án phát triển đô thị, công nghiệp và các công trình công cộng theo quy hoạch được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

4. Quy định diện tích đất tối đa cho một phần mộ cá nhân, phần mộ riêng lẻ.

a) Diện tích sử dụng đất cho mỗi mộ hung táng và chôn cất một lần tối đa không quá 5m².

b) Diện tích sử dụng đất cho mỗi mộ cát táng tối đa không quá 3m².

c) Kích thước, kiểu dáng các mộ, bia mộ và khoảng cách giữa các mộ phải tuân thủ các quy định của qui hoạch xây dựng được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

d) Qui định về loại cây xanh trồng bao quanh, cây xanh trong nghĩa trang.

e) Qui định về cải tạo, chỉnh trang, nâng cấp các công trình hạ tầng kỹ thuật trong nghĩa trang phải đấu nối với hạ tầng kỹ thuật của khu vực.

f) Đối với diện tích đất chưa sử dụng phải phân khu vực táng rõ ràng, phân lô mộ, nhóm mộ, hàng mộ, quy định về diện tích, kích thước và kiến trúc mộ.

g) Sơ đồ vị trí các khu chức năng, lô mộ, nhóm mộ, hàng mộ và phần mộ; sơ đồ vị trí các ô lưu giữ tro cốt tại nhà lưu giữ tro cốt.

5. Quy hoạch xây dựng nghĩa trang

a) Khi xây dựng nghĩa trang phải tuân thủ quy hoạch xây dựng được cấp thẩm quyền phê duyệt, cơ sở hạ tầng kỹ thuật và cảnh quan, môi trường phải đồng bộ và phù hợp với các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành.

b) Quy trình xây dựng nghĩa trang bao gồm lập quy hoạch xây dựng, lập dự án đầu tư xây dựng, khảo sát, thiết kế, thi công, giám sát xây dựng, quản lý dự án, lựa chọn nhà thầu trong hoạt động xây dựng và các hoạt động khác có liên quan.

c) Quy hoạch xây dựng nghĩa trang là việc tổ chức không gian kiến trúc, phân khu chức năng và hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong nghĩa trang nhằm khai thác, sử dụng có hiệu quả về đất đai và đáp ứng yêu cầu về cảnh quan, bảo vệ môi trường, làm cơ sở pháp lý cho việc đầu tư xây dựng, cải tạo, sử dụng và quản lý.

d) Quản lý nghĩa trang là việc thực hiện các nội dung theo quy chế quản lý đã được phê duyệt.

Điều 12. Quy định việc tổ chức giao thông trong đô thị

1. Việc sử dụng tạm lòng đường, hè phố phải xin phép theo quy định và thực hiện theo giấy phép được cấp.

2. Không bày bán hàng hoá, mua bán trên vỉa hè, lòng đường.

3. Xe đạp, xe máy xếp thẳng hàng trên vỉa hè giáp bốt.

4. Ô tô không đỗ, dừng trái quy định trên đường phố.

5. Không hạ hoặc nâng độ cao vỉa hè làm lối đi vào nhà, công trình; không lấp đặt, xây dựng vật dắt xe xuống lòng đường.

6. Nghiêm cấm việc xây vệt dẫn bánh xe từ lòng đường lên hè phố.

7. Việc cưới-khuyến khích tổ chức tại nhà văn hoá, nơi dịch vụ công cộng; việc tang-tại nhà tang lễ; nếu cần thiết thì sử dụng tạm lòng đường, hè phố không quá 48 tiếng kể từ khi được UBND xã (phường) cho phép và chỉ được sử dụng phần vỉa hè. Những tuyến phố không có vỉa hè hoặc nhỏ hơn 2m, có thể sử dụng lòng đường nhưng phải đảm bảo bề rộng lòng đường tối thiểu 3,5m cho phương tiện tham gia giao thông.

Điều 13. Trồng mới cây xanh trên đường phố

1. Mỗi tuyến đường chỉ trồng từ 1-2 loại cây, tạo thành chuỗi, hệ thống cây xanh liên tục, hoàn chỉnh (*các loại cây cũ vẫn giữ nguyên, nếu không phù hợp sẽ từng bước thay thế*).

2. Loại cây trồng phải có đặc tính: Thân, cành chắc khoẻ, rễ ăn sâu và không làm phá hỏng các công trình liền kề, ít rụng lá vào mùa đông, phù hợp với khí hậu, thổ nhưỡng, không có độc tố, hoa có màu sắc đẹp.

3. Vỉa hè $\leq 2\text{m}$: Không trồng cây bóng mát.

4. Vỉa hè từ 2m đến 5m: Trồng cây thân thẳng, không phát triển cành ngang; chiều cao tối đa 10m.

5. Vỉa hè $\geq 5\text{m}$: Trồng cây lâu năm, chiều cao tối đa 20 m.

6. Cây xanh đưa ra trồng phải đảm bảo tiêu chuẩn: Chiều cao $\geq 2\text{m}$, đường kính thân cây $\geq 4\text{cm}$ (đối với cây tiểu mộc); chiều cao $\geq 3\text{m}$, đường kính thân cây $\geq 5\text{cm}$ (đối với cây trung mộc và đại mộc).

7. Dải phân cách có bề rộng nhỏ hơn 5m chỉ trồng cỏ, cây bụi thấp, cây cảnh. Các dải phân cách rộng từ 5m trở lên có thể trồng loại cây thân thẳng có chiều cao, tán lá không gây ảnh hưởng đến an toàn giao thông. Trên chiều dài dải phân cách giữa giáp các nút giao cách 5m đến 8m không được trồng cây xanh để đảm bảo tầm nhìn.

8. Cây xanh phải trồng cách các góc phố 5m - 8m, cách các hẻm cứu hoả 2 - 3m, cách cột đèn chiếu sáng và nắp hố ga 1 - 2m, cách mạng lưới đường dây, đường ống kỹ thuật 1-2m; vị trí trồng cây nằm ở khoảng trước ranh giới hai nhà mặt phố và đảm bảo hành lang an toàn lưới điện.

9. Ô đất trồng cây xanh trên hè phố: Kích thước hình vuông hoặc hình tròn; có lớp lát xung quanh góc với cao độ bằng cao độ vỉa hè và thiết kế thoáng để thuận tiện cho việc chăm sóc cây.

10. Một số quy định khác về trồng cây trên hè phố:

STT	Phân loại cây	Chiều cao	Khoảng cách trồng	Khoảng cách tối thiểu đến mép ngoài viên block hè	Chiều rộng hè phố
1	Loại 1 (tiểu mộc)	$\leq 10\text{m}$	4m - 8m	1,0 m	3m - 5m
2	Loại 2 (trung mộc)	$>10\text{m} - 15\text{m}$	8m - 12m	1,5 m	trên 5m
3	Loại 3 (đại mộc)	$> 15\text{m}$	12m - 15m	1,5 m	trên 5m

Các quy định khác về trồng, quản lý, chăm sóc cây xanh tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2009 của Chính phủ về quản lý cây xanh đô thị; Thông tư số 20/2009/TT-BXD ngày 30/6/2009 của Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 20/2005/TT-BXD ngày 20/12/2005; và các quy định hiện hành khác.

Điều 14. Khu vực trung tâm huyện

Khu vực trung tâm: Quản lý theo quy hoạch chi tiết và thiết kế đô thị được duyệt.

Điều 15. Khu vực cảnh quan công viên, cây xanh, sông hồ

1. Nghiêm cấm các hoạt động làm thay đổi địa hình, cảnh quan tự nhiên như: San lấp, trồng và chặt phá cây xanh, xây dựng lấp đặt công trình, kinh doanh trái phép trong khu vực công viên, hè, đường ven sông, hồ hào thành. Nghiêm cấm các hành vi xâm lấn, xây dựng trong hành lang bảo vệ sông Bần - Vũ Xá, sông Cầu Lường, sông Kim Sơn, hành lang đê và bãi các sông.

2. Khu vực bên sông Bản-Vũ Xá, hành lang đê và bãi sông Bản, trung thủy nông Nhân Hòa, sông Cầu Lường, sông Kim Sơn: Trước khi quy hoạch chi tiết được phê duyệt, việc khai thác, sản xuất, kinh doanh, xây dựng (*mới*) trong phạm vi hành lang đê và bãi sông Bản, trung thủy nông Nhân Hòa chỉ được thực hiện trong trường hợp đặc biệt cần thiết và phải được UBND tỉnh chấp thuận.

3. Bờ hồ, bờ sông cần kè mái; rào chắn, lan can, miệng xả nước cần có kiến trúc, đảm bảo an toàn, vệ sinh, phù hợp cảnh quan toàn tuyến.

4. Việc trồng cây, hoa trong công viên theo phân nhóm sau:

a) Cây thân gỗ: Sử dụng loại cây thân thẳng, không phân nhánh ngang, chiều cao 20-30m (*Sao đen, Lát ...*).

b) Nhóm cây bụi: Sử dụng các loại cây để tạo hình như ngâu, tùng, xanh...

c) Nhóm cây có hoa: Sử dụng loại cây có sức sống khoẻ, không tốn nhiều công chăm sóc, có hoa quanh năm như: Lan Ý, Lan đỏ, Hồng, Dâm bụt ... kết hợp với các loại cây có lá đẹp.

Điều 16. Khu, cụm công nghiệp

1. Khu, cụm công nghiệp:

a) Mật độ xây dựng thuần tối đa với đất xây dựng nhà xưởng, kho tàng là 70%.

b) Số tầng cao: 1-5 tầng.

2. Chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng và các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc khác trong khu, cụm công nghiệp: Theo quy hoạch được duyệt cụ thể cho từng tuyến đường, ô đất.

Điều 17. Các khu vực bảo tồn, cấm xây dựng, công trình đặc thù

1. Các khu vực bảo tồn, cấm xây dựng, công trình đặc thù bao gồm: Các điểm nhấn trong đô thị, các công trình tôn giáo, tượng đài, đài tưởng niệm liệt sỹ quy định và quản lý như sau:

a) Bảo tồn không gian, kiến trúc cảnh quan khu vực, không lấn chiếm, không tự ý xây dựng, không xả rác và cấm các hoạt động kinh doanh.

b) Tường rào công trình có hình thức phù hợp với tính chất công trình.

c) Các công trình phải bố trí đủ diện tích sân bãi cho số người ra vào, tập trung thuận lợi và an toàn.

d) Các công trình xây dựng xung quanh các công trình tôn giáo, tượng đài phải hạn chế số tầng, chiều cao, phải có giấy phép xây dựng hoặc có thoả thuận của cấp có thẩm quyền.

2. Cấm xây dựng thêm công trình mới (*kể cả công trình tạm*) không phù hợp với quy hoạch tại các khu vực đã có quy hoạch hoặc định hướng xây dựng.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân

1. Sở Xây dựng và các sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành

a) Hướng dẫn thực hiện các văn bản pháp luật về quy hoạch, kiến trúc, xây dựng, đất đai đến các chủ thể tham gia hoạt động liên quan đến quy hoạch, kiến trúc, cảnh quan đô thị; quản lý nhà nước về hoạt động của các nhà thầu, tổ chức, cá nhân có hoạt động theo chuyên ngành do Sở quản lý.

b) Thực hiện thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch và đột xuất.

2. UBND huyện Mỹ Hòa và UBND các xã, thị trấn: Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về không gian kiến trúc cảnh quan đô thị theo quy định tại Điều 33 Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ; quy định phân cấp quản lý trong các lĩnh vực quy hoạch xây dựng, quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, quản lý chất lượng công trình xây dựng, ngoài ra còn tổ chức thực hiện cụ thể các nội dung sau:

a) Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Hòa

- Tuyên truyền, phổ biến nội dung Quy chế.

- Xác định các khu vực cần ưu tiên chỉnh trang, cải tạo; xác định các khu vực ưu tiên lập quy hoạch, thiết kế đô thị, quy chế cụ thể; xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện lập và điều chỉnh quy hoạch, thiết kế đô thị.

- Phân công trách nhiệm cụ thể cho các tổ chức, cá nhân, cơ quan có liên quan và chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế.

- Chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị của huyện và UBND các xã, thị trấn kiểm tra thường xuyên, phát hiện, ngăn chặn các vi phạm và thực hiện các chức năng khác theo thẩm quyền.

- Xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật; đề xuất xử lý, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định đối với trường hợp vượt quá thẩm quyền.

b) Ủy ban nhân dân xã, thị trấn

- Tuyên truyền, phổ biến nội dung Quy chế đến các cơ quan, đơn vị, đoàn thể, khu dân cư và các hộ gia đình trên địa bàn.

- Chịu trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng, trật tự hè phố và các trách nhiệm khác trên địa bàn theo quy định.

- Xử phạt vi phạm hành chính theo quy định; đề xuất xử lý đối với trường hợp vượt quá thẩm quyền trình UBND huyện xem xét, quyết định.

- Tổ chức thực hiện quyết định xử phạt, cưỡng chế của cấp có thẩm quyền.

3. Các chủ đầu tư các công trình, chủ sở hữu, người sử dụng các công trình trong đô thị, nhà thầu thi công xây dựng

a) Thực hiện tốt trật tự xây dựng, trật tự hè phố và các trách nhiệm khác theo nội dung bản Quy chế này.

b) Chấp hành nghiêm các chế tài khi bị các cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát hiện vi phạm Quy chế này và lập tức phải khắc phục ngay lỗi của mình gây ra.

Điều 19. Khen thưởng, xử lý vi phạm và hiệu lực thi hành

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc tuyên truyền, phổ biến, thực hiện các quy định tại Quy chế này sẽ được biểu dương, khen thưởng.

2. Mọi vi phạm các điều, khoản của Quy chế này, tùy theo mức độ, tính chất vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật tại Nghị định số 180/2007/NĐ-CP ngày 07/12/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều về xử lý vi phạm trật tự xây dựng đô thị; Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ qui định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng; kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở; Nghị định số 171/2013/NĐ-CP ngày 13/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt và các quy định hiện hành khác./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Doãn Thế Cường